TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HSST
Ngày: 30/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Từ Quốc Thái Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Quang**

2. Ông **Trần Văn Đức**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Yến Nhi** - Thư ký của Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Kim Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

PHAN NGỌC T (*Tên gọi khác:* **Út**) - Sinh năm: 1997; tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phan Thế T, sinh năm 1968 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1999; Có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày **16/12/2019** tạm giữ đến ngày **25/12/2019** được trả tự do, hiện tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã L. (Có mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:* **Lê Văn B**, sinh năm 1992 - Nơi cư trú: Thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/12/2019, Phan Ngọc T điều khiển xe môtô biển số 86N1- 3482 đến nhà Lê Văn B ở thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã L để lấy số tiền 200.000 đồng mà T cho B mượn trước đó. Sau khi lấy được tiền, T điều khiển xe đến khu vực Tân Long thuộc phường Bình Tân, thị xã L mua của một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch 01 bịch ma túy với

giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe về lại nhà của Lê Văn B. Khi vào nhà B được khoảng 05 phút thì lực lượng công an thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã L ập vào bắt giữ, T ném bịch ma túy xuống nền nhà gần chỗ T đang ngồi thì bị lực lượng công an phát hiện thu giữ 01 bịch nylon màu trắng, được hàn kín hai đầu, kích thước (1x3)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 chiếc xe môtô biển số 86N1- 3482. T khai nhận số ma túy mà công an thu giữ là của T mua để sử dụng cho bản thân.

Theo Kết luận giám định số 1149/KLGĐ-PC09 ngày 23/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận xác định: "Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,1969** gam, là **Methamphetamine**".

Vật chứng vụ án: Gồm có 01 gói nylon đã được cắt lấy mẫu; 0,0956 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1149 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận; Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2020.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 10/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Phan Ngọc T, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Ngọc T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phan Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt: Phan Ngọc T, mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp; Áp dụng: Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon đã được cắt lấy mẫu; 0,0956 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1149 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận

- Tại phiên tòa, bị cáo Phan Ngọc T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Bị cáo Phan Ngọc T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 16/12/2019, tại nhà của Lê Văn B thuộc thôn Bình An 3, xã C, thị xã L, bị cáo Phan Ngọc T đã có hành vi tàng trữ 0,1969 gam Methamphetamine (có đặc điểm: 01 bịch nylon màu trắng, kích thước (1x3)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn) thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã L phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Về nguồn gốc chất ma túy mà công an thu giữ, bị cáo T khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/12/2019, T điều khiển xe đến nhà Lê Văn Tú lấy số tiền 200.000 đồng mà T đã cho Tú mượn trước đó, sau đó T điều khiển xe đến khu vực Tân Long thuộc phường Bình Tân, thị xã L mua của một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 bịch ma túy đá, với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe về lại nhà của Tú thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Với hành vi tàng trữ trái phép 0,1969 gam Methamphetamine của bị cáo Phan Ngọc T mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát thị xã L truy tố bị cáo Phan Ngọc T về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phan Ngọc T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe và công việc ổn định (thợ hồ), thế nhưng bị cáo không chí thú làm ăn lương thiện, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình - xã hội, mà lại sa vào con đường nghiện ngập. Mặc dù bị cáo nhận thức rõ tác hại, sự nguy hiểm của chất ma túy đối với sức khỏe con người, cũng như những hệ lụy từ ma túy gây ra cho xã hội, nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng … trái phép chất ma túy và sẽ trừng trị nghiêm những ai cố tình vi phạm, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình, bị cáo đã bất chấp tác hại, sự nguy hiểm của chất ma túy, cũng như sự trừng trị của pháp luật, mua ma túy

cất giấu để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Ngọc T là cố ý và gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Hơn nữa, với tình hình tội phạm về ma túy đang ngày một gia tăng mà địa bàn thị xã L là một trong những địa phương có tình hình tội phạm về ma túy diễn biến hết sức phức tạp, dư luận xã hội bất bình, lên án. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu; Nhân thân chưa có tiền án - tiền sự; Hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói nylon đã được cắt lấy mẫu; 0,0956 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1149 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận, là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Phan Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phan Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc T **18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày **16/12/2019** đến ngày **25/12/2019**.

[2] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ **01** phong bì niêm phong số 1149 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2020 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

[3] Về án phí: Bị cáo Phan Ngọc T phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận;*
- *CA tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND thị xã L;*
- *THADS thị xã L;*
- *Công an thị xã L;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS - Lưu Tòa án;*
- *UBND địa phương nơi BC cư trú.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Từ Quốc Thái Bình